

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số: *1225*/SGD&ĐT-VP ngày *21* tháng *3* năm 2016 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc Hướng dẫn xét khen thưởng thực hiện nhiệm vụ năm học 2015 - 2016 đối với phòng GD&ĐT các Q,H,TX)

THANG ĐIỂM CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ THEO LĨNH VỰC CÔNG TÁC

1. Giáo dục Mầm non: (20 điểm)

1.1. Triển khai, thực hiện các văn bản chỉ đạo nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, các văn bản của quận, huyện, thị xã về giáo dục mầm non; Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua; Đề án, chương trình, kế hoạch; Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi và đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch; *(3,0 điểm)*.

1.2. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, tỉ lệ trẻ được ăn bán trú các cơ sở giáo dục mầm non tăng so với năm học trước; Giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm học; Tỉ lệ trẻ đi học nhà trẻ mẫu giáo đạt kế hoạch năm học; 100% trẻ 5 tuổi đi học được học 2 buổi/ ngày; Có biện pháp tích cực, chủ động trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới; Tích cực đổi mới phương pháp giáo dục mầm non, tăng tỉ lệ cán bộ giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ và tỉ lệ trường được kết nối internet *(5.0 điểm)*.

1.3. Tiếp tục duy trì và mở rộng qui mô trường lớp mầm non phù hợp nhu cầu và thực tế địa phương; phát triển cả loại hình công lập và ngoài công lập đáp ứng được yêu cầu thực hiện mục tiêu phổ cập mẫu giáo 5 tuổi; Đảm bảo trường lớp có nguồn nước sạch, đảm bảo an toàn; Có công trình vệ sinh phù hợp cho trẻ sử dụng, 100% cơ sở giáo dục mầm non có bếp ăn bán trú được kiểm tra giám sát định kỳ, phân đầu 90% bếp ăn bán trú đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo điều lệ trường mầm non và được cấp giấy chứng nhận bếp ăn đủ điều kiện; Phát triển số lượng và nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch trường chuẩn quốc gia; Trường mầm non chất lượng cao; Có biện pháp tích cực hiệu quả trong đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho giáo dục mầm non *(5,0 điểm)*.

1.4. Thực hiện công tác đổi mới quản lý giáo dục mầm non, tăng cường công tác kiểm tra; Quản lý và chỉ đạo công tác thu chi đúng qui định, thực hiện 3 công khai trong các cơ sở giáo dục mầm non; Có biện pháp quản lý tốt loại hình mầm non ngoài công lập, 100% cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được cấp phép hoạt động; Đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên mầm non, thực hiện tốt công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên, nhân viên; Số giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn cao hơn năm trước; Chỉ đạo thực hiện đánh giá chuẩn CBQL và chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Không có cán bộ quản lý và giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo *(5,0 điểm)*.

1.5. Có nhiều hình thức sinh động sáng tạo trong công tác phổ biến kiến thức cho các bậc cha mẹ và tuyên truyền giáo dục mầm non trong cộng đồng; Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động được sự tham gia của các bậc cha mẹ và cộng đồng, thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non; Thực hiện chế độ gửi báo cáo, cung cấp thông tin về Sở đầy đủ, chính xác, kịp thời **(2,0 điểm)**.

2. Giáo dục Tiểu học: (20 điểm)

* Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo và Kế hoạch năm học: **(4,0 điểm)**.

- Triển khai tốt các văn bản chỉ đạo, đảm bảo tốt Kế hoạch năm học **(1,0 điểm)**.

- Thực hiện qui chế chuyên môn; thi giáo viên dạy giỏi; thi giải toán, tiếng Anh qua mạng,... **(1,0 điểm)**.

- Chủ động, sáng tạo trong các hoạt động giáo dục học sinh: giáo dục đạo đức, thanh lịch-văn minh; kỹ năng sống; phòng chống tai nạn thương tích, an toàn giao thông... **(2,0 điểm)**.

* Chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục: **(4,0 điểm)**.

- Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo hướng phát triển năng lực học sinh; lồng ghép nội dung giáo dục môi trường, kỹ năng sống **(1,0 điểm)**.

- Triển khai, kiểm tra, đánh giá các hoạt động đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư 30 **(1,0 điểm)**.

- Đổi mới phương pháp dạy-học, có sự tham gia của phụ huynh học sinh với nhà trường; sinh hoạt chuyên môn; sử dụng đồ dùng dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy **(1,0 điểm)**.

- Xây dựng các ĐK để tăng tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày; Mô hình trường học mới; dạy học ngoại ngữ hiệu quả; bàn tay nặn bột; dạy môn Mỹ thuật theo phương pháp mới **(1,0 điểm)**.

* Tổ chức quản lý, qui mô phát triển giáo dục: **(4,0 điểm)**.

- Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi **(1,0 điểm)**.

- Trường chuẩn quốc gia; trường học thân thiện, học sinh tích cực; tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày **(2,0 điểm)**.

- Tổ chức bàn giao học sinh lớp dưới lên lớp trên **(1,0 điểm)**.

* Công tác bồi dưỡng, thanh kiểm tra: **(4,0 điểm)**.

- Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo cho cán bộ quản lý; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên **(1,0 điểm)**.

- Đánh giá Hiệu trưởng theo chuẩn Hiệu trưởng, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học **(1,0 điểm)**.

- Quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật **(1,0 điểm)**.

- Thanh kiểm tra nhà trường, giáo viên; giải quyết đơn thư, vụ việc **(1,0 điểm)**.

* Thực hiện các qui định của ngành: **(4,0 điểm)**.

- Triển khai các hoạt động giáo dục phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục; Thực hiện tốt việc không dạy thêm, học thêm (1,0 điểm).
- Thực hiện thu, chi tài chính đúng qui định (1,0 điểm).
- Không có giáo viên vi phạm pháp luật và các qui định của ngành (1,0 điểm).
- Thông tin báo cáo đúng tiến độ, thời gian (1,0 điểm).

3. Giáo dục Trung học cơ sở (Phòng Giáo dục Trung học theo dõi, đánh giá, chấm điểm) (20 điểm)

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, quy chế chuyên môn: Triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học về giáo dục trung học cơ sở; Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; Triển khai nội dung giáo dục địa phương, thực hiện lồng ghép tích hợp các nội dung giáo dục theo quy định, Thực hiện chương trình các môn ngoại ngữ, tin học và công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng dạy học; Chỉ đạo các trường Trung học cơ sở, trường chuyên biệt (nếu có) thực hiện tuyển sinh đầu cấp, tuyển sinh bổ sung, chuyển trường đúng quy định (4,0 điểm);

- Thực hiện các hoạt động giáo dục: Thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động giáo dục hướng nghiệp và nghề phổ thông; Đảm bảo nội dung sinh hoạt tập thể trong nhà trường, tăng cường giáo dục đạo đức cho học sinh, không xảy ra hiện tượng đánh nhau trong và ngoài nhà trường (2,0 điểm);

- Đổi mới phương pháp dạy học: Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học (chú ý bảo đảm yêu cầu thí nghiệm, thực hành, liên hệ thực tế trong dạy học), xây dựng kế hoạch triển khai đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng mô hình trường đổi mới phương pháp dạy học; Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và đổi mới phương pháp dạy học; Thực hiện rèn luyện kỹ năng thực hành, thí nghiệm, kỹ năng tự học tập, nghiên cứu, khai thác phòng học bộ môn phục vụ cho giảng dạy. Đổi mới kiểm tra đánh giá; Có biện pháp giúp đỡ học sinh học lực yếu kém, giảm học sinh bỏ học; Ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra đánh giá đối với học sinh (3,0 điểm);

- Phát triển mạng lưới trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng trường chuẩn quốc gia: Hệ thống trường Trung học cơ sở (THCS) được củng cố và phát triển cả loại hình công lập và ngoài công lập đáp ứng được yêu cầu thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục THCS; Đảm bảo tỷ lệ học sinh/lớp đúng quy định. Bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; Xây dựng và khai thác sử dụng có hiệu quả phòng học bộ môn, thư viện; Đầu tư xây dựng công trình vệ sinh, cấp thoát nước, trồng cây xanh, bảo đảm môi trường xanh - sạch - đẹp. Lập và thực hiện kế hoạch xây dựng và công nhận trường THCS, đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch của Sở GD&ĐT. Hưởng ứng phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, hoàn thành chỉ tiêu đăng ký số trường THCS được công nhận trường học thân thiện, học sinh tích cực (3,0 điểm);

- Xây dựng và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên: Đảm bảo đồng bộ cơ cấu giáo viên các môn học và bố trí đủ tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định, số giáo viên đạt trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo tăng hơn so

với năm trước. Không có giáo viên vi phạm pháp luật vi phạm đạo đức nhà giáo; không có giáo viên có hành vi xúc phạm nghiêm trọng nhân cách hoặc xâm phạm thân thể học sinh. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý học sinh, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; đảm bảo mỗi giáo viên có một đổi mới về một trong các lĩnh vực nêu trên **(3,0 điểm)**;

- Thực hiện duy trì kết quả phổ cập giáo dục THCS và giáo dục hòa nhập: Cùng cố và duy trì kết quả của các đơn vị đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS, nâng cao tỉ lệ, chất lượng các tiêu chuẩn phổ cập giáo dục THCS; Thực hiện có kết quả giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật; Thực hiện hiệu quả, có giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả rõ rệt trong đổi mới tổ chức quản lý giáo dục trung học của địa phương. Gửi báo cáo về Sở đảm bảo đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn **(5,0 điểm)**.

4. Giáo dục Thường xuyên: (10 điểm)

4.1. Triển khai Chỉ thị nhiệm vụ năm học, các chương trình, đề án, kế hoạch của UBND Thành phố và các văn bản chỉ đạo của ngành; Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013 - 2020” và Kế hoạch “Xóa mù chữ đến năm 2020” của UBND Thành phố; Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập quận, huyện, thị xã; Tích cực tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục đích, ý nghĩa của học tập suốt đời - xây dựng xã hội học tập, 100% TTHTCĐ có máy tính được kết nối mạng internet; Tổ chức tốt Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2015 **(2,0 điểm)**.

4.2. Xây dựng được Quy chế phối hợp giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm GDTX về việc quản lý, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của các TTHTCĐ, công tác xóa mù chữ. Tăng cường cơ sở vật chất cho các TTHTCĐ, đa dạng hóa nội dung, chương trình giáo dục ở nhiều lĩnh vực nhằm thu hút mọi người tham gia học tập tại TTHTCĐ; chủ động phối hợp với ngành văn hóa để chỉ đạo mô hình TTHTCĐ kết hợp với Trung tâm văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn; Chỉ đạo TTHTCĐ phối hợp với trường mầm non, tiểu học, THCS tổ chức tuyên truyền cho cha mẹ học sinh và cộng đồng về chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo, hướng dẫn cha mẹ, cộng đồng chăm sóc giáo dục trẻ nhằm hỗ trợ các nhà trường thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo; tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên trung tâm học tập cộng đồng ít nhất 2 lần/năm. Tổ chức đánh giá TTHTCĐ có hiệu quả, thiết thực. Thực hiện hiệu quả Quyết định 125/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND Thành phố Hà Nội **(2,0 điểm)**.

4.3. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch “Xóa mù chữ đến năm 2020”. Sử dụng phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trong việc thực hiện công tác xóa mù chữ. Điều tra chính xác số người mù chữ độ tuổi 15 - 60. Có đủ các loại hồ sơ, sổ sách về công tác chống mù chữ theo quy định; có nhiều biện pháp nâng cao hiệu quả của công tác chống mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ. Phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên tích cực huy động các đối tượng trong độ tuổi ra học các lớp xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, bổ túc tiểu học, bổ túc trung học cơ sở **(2,0 điểm)**.

4.4. Kiện toàn Ban kiểm tra liên ngành, có kế hoạch hoạt động và thực hiện hiệu quả việc kiểm tra các trung tâm ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng văn hoá, kỹ năng. Thực hiện cấp phép theo phân cấp quản lý. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị

quản lý chặt chẽ các trung tâm ngoại ngữ tin học, trung tâm bồi dưỡng văn hóa, kỹ năng trên địa bàn theo các văn bản hướng dẫn hiện hành và chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo (3,0 điểm).

4.5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về Sở đảm bảo đầy đủ, chính xác về thông tin, đúng biểu mẫu và đúng thời hạn quy định (1,0 điểm).

5. Công tác học sinh sinh viên, ngoại khoá, y tế trường học: (10 điểm).

5.1. Công tác chỉ đạo (1,0 điểm).

- Có văn bản triển khai công tác học HSSV - Ngoại khoá - Y tế trường học trong năm học theo hướng dẫn chỉ đạo của Sở; có kế hoạch và giải pháp phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt các nội dung của phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” (0,5 điểm).

- Tham mưu lãnh đạo địa phương chỉ đạo và tham dự các hoạt động chủ đạo của ngành Giáo dục về công tác HSSV - Ngoại khoá và Y tế trường học trong năm học (0,5 điểm).

5.2. Tổ chức thực hiện (6,0 điểm).

- Quán triệt, phổ biến, đôn đốc thực hiện các văn bản, kế hoạch triển khai công tác học HSSV - Ngoại khoá - Y tế trường học; 100% học sinh nắm được và hưởng ứng thực hiện các nội dung phong trào thi đua XDTHTTHSTC và các cuộc vận động, phong trào trong toàn ngành (1,0 điểm).

- Đảm bảo trường học an toàn, xanh, sạch, đẹp, tổ chức tốt phong trào trồng cây xanh phù hợp với đặc điểm của địa phương; Phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương để phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Tổ chức và tham gia hoạt động văn hóa văn nghệ do Ngành giáo dục tổ chức. Có kế hoạch và các giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng các hoạt động văn nghệ; đưa các bài hát, điệu múa, âm nhạc truyền thống dân tộc vào nhà trường một cách hiệu quả. Mỗi trường học có các câu lạc bộ của học sinh, hoạt động có hiệu quả, có ít nhất 01 đội văn nghệ của HS. Có nhận và thực hiện hiệu quả việc chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hoá; xây dựng và thực hiện có hiệu quả quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường; (1,0 điểm).

- Thực hiện tốt các quy định về chế độ, chính sách cho học sinh. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong trường học; triển khai hiệu quả chương trình phòng, chống tác hại của trò chơi trực tuyến (games online) có nội dung bạo lực và không lành mạnh trong học sinh; có giải pháp hiệu quả khắc phục tình trạng học sinh đánh nhau, không để xảy ra vụ việc nghiêm trọng vi phạm về đạo đức, lối sống của cán bộ, giáo viên và học sinh. Mỗi cơ sở trường học có ít nhất 01 tổ tư vấn cho học sinh. Tổ chức giao ban an ninh trường học định kỳ tại cơ sở và tham gia đầy đủ các kỳ giao ban công tác an ninh trường học do ngành tổ chức (1,0 điểm).

- Triển khai hiệu quả các nội dung, giải pháp giáo dục pháp luật, đạo đức, nếp sống; giáo dục an toàn giao thông cho học sinh. Thường xuyên tuyên truyền sâu, rộng trong đơn vị để cán bộ, giáo viên, HS và CMHS thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật - đặc biệt là pháp luật đảm bảo trật tự ATGT; Tổ chức nhiều hoạt động ngoại khoá thu hút học sinh tham gia tuyên truyền giáo dục pháp luật, đạo đức, nếp sống - thực hiện nghiêm túc Luật Giao thông đường bộ; tích cực

hưởng ứng các hoạt động do Sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo, thành phố tổ chức (1,0 điểm).

- Đảm bảo vệ sinh trường, lớp học, có công trình vệ sinh, nước sạch hợp vệ sinh và các công trình công cộng khác theo quy định; Có cán bộ, phòng y tế, kinh phí phục vụ công tác y tế trường học theo quy định, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; không để xảy ra dịch, bệnh tật học đường nghiêm trọng, thực hiện phòng chống HIV, tác hại thuốc lá; không có học sinh tử vong do ngộ độc thực phẩm hoặc tai nạn thương tích nghiêm trọng trong trường học. Có đăng ký xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Đảm bảo đóng bảo hiểm y tế của học sinh theo quy định đạt 90% trở lên (1,0 điểm).

- Có văn bản chỉ đạo và triển khai tổ chức HKPD cấp trường, tham gia cấp quận - huyện, thành phố (tham gia cấp thành phố ít nhất là 08 môn); triển khai thực hiện tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Mỗi trường có ít nhất 01 câu lạc bộ TDTT giành cho học sinh tập luyện (1,0 điểm).

5.3. Cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện (1,0 điểm).

Cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ công tác ngoại khóa ít nhất tăng 5% so với năm vừa qua. Đảm bảo các trường có công trình thể dục thể thao giành cho các hoạt động ngoại khóa của học sinh (nhà tập, sân tập....)

5.4. Sáng kiến kinh nghiệm (1,0 điểm).

- Có các sáng kiến, giải pháp về công tác chỉ đạo và triển khai công tác học sinh sinh viên, ngoại khóa, y tế trường học và các nội dung phong trào thi đua XDTHHSTC; phát huy được thế mạnh của đơn vị để có thể áp dụng trong toàn Thành phố (0,5 điểm).

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; có nhiều học sinh đề xuất các sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả học tập (0,5 điểm).

5.5. Công tác Kiểm tra đánh giá, báo cáo và thành tích nổi bật (1,0 điểm).

- Tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện công tác HSSV - Ngoại khóa - Y tế trường học. Báo cáo đầy đủ theo yêu cầu về Sở Giáo dục và Đào tạo (0,5 điểm).

- Có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác HSSV - Ngoại khóa - Y tế trường học được cấp có thẩm quyền ghi nhận (0,5 điểm).

6. Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục: (10 điểm)

- Có kế hoạch triển khai thực hiện công tác Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục theo Chỉ thị nhiệm vụ năm học. Tham mưu với UBND quận, huyện, thị xã và với Sở hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn về công tác đánh giá và kiểm định chất lượng, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương (1,0 điểm);

- Công tác tổ chức: Bố trí đủ cán bộ làm công tác Khảo thí & kiểm định CLGD tại các phòng Giáo dục và Đào tạo thành thạo công nghệ thông tin. Có đủ cơ sở vật chất, thiết bị, nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động khảo thí và kiểm định CLGD (0,5 điểm);

- Công tác Thi (2,0 điểm):

- + Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hội nghị, hội thảo, tập huấn về thi của Sở.
- + Xây dựng kế hoạch và phương án tham gia tổ chức các kỳ thi, hướng dẫn thi theo đúng tiến độ và chỉ đạo của Sở, sát với tình hình địa phương.
- + Tham mưu với UBND quận, huyện, thị xã có văn bản chỉ đạo các kỳ thi kịp thời; phối hợp tốt với các ban ngành để tham gia chỉ đạo tổ chức thi; có nguồn kinh phí, có đủ các điều kiện phục vụ tổ chức thi.
- + Tổ chức các hội nghị và tập huấn về công tác thi của địa phương đầy đủ.
- + Tổ chức các kỳ thi và kiểm tra của địa phương an toàn, không có sai sót, chỉ đạo các cơ sở giáo dục được chọn làm địa điểm thi tốt nghiệp THPT thực hiện tốt nhiệm vụ về công tác thi.
- + Sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào công tác thi. Cử người tham gia công tác thi đúng thành phần, đủ số lượng theo điều động của Sở.
- + Trong các hoạt động thanh tra, kiểm tra về thi của Sở, không phát hiện các sai lệch lớn so với BC của các đơn vị. Quản lý văn bằng, chứng chỉ đúng quy định.
- Công tác Kiểm định chất lượng giáo dục **(2,0 điểm)**:
 - + Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các trường, cơ sở giáo dục phổ thông do phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý để thực hiện Kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ và Sở Giáo dục và Đào tạo.
 - + Tham mưu với lãnh đạo quận, huyện, thị xã, có văn bản chỉ đạo của UBND quận, huyện, thị xã về công tác kiểm định CLGD phổ thông.
 - + Cử đủ số lượng và đảm bảo chất lượng cán bộ tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý chất lượng giáo dục.
 - + Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức tập huấn tự đánh giá và tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm định CLGD cho các cán bộ quản lý và các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn theo đúng kế hoạch.
 - + Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục phổ thông do phòng giáo dục và đào tạo quản lý và cơ sở giáo dục phổ thông thuộc quyền quản lý.
 - + Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông có đủ điều kiện đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục (theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ GD&ĐT, quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông) thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu, báo cáo tự đánh giá và đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục.
 - + Phòng GD&ĐT định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết và các hội thảo về công tác kiểm định chất lượng giáo dục; tích cực tuyên truyền, phổ biến kiến thức và các kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt được, tạo điều kiện cho xã hội biết và tham gia giám sát chất lượng giáo dục.
- Công tác xét tốt nghiệp trung học cơ sở **(1,5 điểm)**:
 - + Chỉ đạo và hoàn thành công tác xét tốt nghiệp THCS đảm bảo chính xác, khách quan, đúng quy chế.
 - + Thực hiện công tác xét tốt nghiệp đúng hướng dẫn, kế hoạch của Sở.

+ Thực hiện công tác quản lý và cấp phát bằng tốt nghiệp đúng Quy chế của Bộ GD&ĐT và đúng hướng dẫn của Sở.

- Công tác tuyển sinh (2,0 điểm):

+ Thực hiện tuyển sinh đúng Quy chế của Bộ và hướng dẫn của Sở.

+ Có kế hoạch và các văn bản chỉ đạo công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp, phân tuyển hợp lý, đảm bảo tuyển sinh đúng chỉ tiêu.

+ Tham gia đầy đủ các Hội nghị, Hội thảo về công tác tuyển sinh. Tích cực tuyên truyền, phổ biến Quy chế của Bộ GD&ĐT, các văn bản hướng của Sở về công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp.

- Thực hiện chế độ báo cáo đúng thời hạn quy định (1,0 điểm).

7. Công tác ứng dụng Công nghệ thông tin, Thư viện trường học, hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng kiến kinh nghiệm: (10 điểm)

7.1. Công tác ứng dụng Công nghệ thông tin: (4,0 điểm).

* Triển khai website (công thông tin điện tử) của Phòng GD&ĐT phù hợp với thông tư 53/2012/TT-BGDĐT ngày ngày 20 tháng 12 năm 2012 tối thiểu có các nội dung sau: (1,0 điểm).

- Có chuyên mục tài nguyên chứa các bài giảng, giáo án, tư liệu học tập, E-Learning của giáo viên được tuyển chọn để chia sẻ dùng chung (0,25 điểm).

- Cung cấp mọi hồ sơ, đơn xin xét tuyển các lớp đầu cấp trên cổng thông tin điện tử hay website của Phòng và các đơn vị trường học (0,25 điểm).

- Cho phép Đăng ký hồ sơ và trả kết quả xét tuyển đầu cấp trực tuyến (0,25 điểm).

- Có trang tra cứu kết quả các kỳ thi do Phòng GD&ĐT tổ chức; liên kết đến hệ thống website Sở GD&ĐT và các cơ quan liên quan khác (0,25 điểm).

* Tham gia đầy đủ, có chất lượng các hoạt động trực tuyến gồm: Họp, hội thảo, hội nghị, gửi, nhận văn bản, số liệu (0,25 điểm).

* Hoàn thành triển khai hệ thống quản lý giáo dục trực tuyến của ngành (0,5 điểm).

* Hoàn thành triển khai hệ thống phần mềm quản lý phổ cập giáo dục xóa mù chữ (0,25 điểm).

* Triển khai ứng dụng CNTT trong công tác tuyển sinh đầu cấp (0,75 điểm).

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Sở, có văn bản hướng dẫn cho các đơn vị thực hiện (0,25 điểm).

- 100% đơn vị trường học triển khai, cập nhật dữ liệu (0,5 điểm).

Trên 50% đơn vị trường học triển khai, cập nhật dữ liệu (0,25 điểm).

Dưới 50% (0 điểm).

* Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên về CNTT và triển khai chương trình công nghệ giáo dục: Phổ cập phần mềm tạo bài giảng e-learning, tổ chức giáo viên tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng e-learning của thành phố với chủ đề “Mỗi giáo viên xây dựng ít nhất 02 bài giảng điện tử e-learning” (0,25 điểm).

* Các trường Mầm non có đủ máy tính kết nối Internet phục vụ quản lý; các trường Tiểu học, THCS có ít nhất 01 phòng máy tính nối mạng Internet để dạy học tin học và các môn học khác (0,25 điểm).

* Tỷ lệ học sinh từ lớp 3 trở lên học tin học theo chương trình của Bộ GD&ĐT (0,5 điểm).

* Báo cáo, thông tin 2 chiều đúng hạn (0,25 điểm).

7.2. Công tác Thư viện trường học: (3,5 điểm).

* Công tác quản lý chỉ đạo: (1,0 điểm).

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác thư viện trường học (TVTH) Xây dựng kế hoạch công tác TVTH và có những biện pháp chỉ đạo cụ thể để thực hiện kế hoạch (0,25 điểm).

- Thực hiện tốt thông tin hai chiều (Sở - phòng; Phòng - trường và ngược lại) về công tác thư viện. Thực hiện nghiêm túc qui trình thẩm định danh hiệu thư viện và việc họp, báo cáo theo định kỳ (0,25 điểm).

- Khai thác và sử dụng đủ, đúng và hiệu quả các nguồn kinh phí cho hoạt động thư viện đảm bảo tỷ lệ từ 2-3% ngân sách được cấp (0,25 điểm).

- Tổ chức tốt việc kiểm tra, đánh giá TVTH định kỳ và đột xuất (0,25 điểm).

* Xây dựng cơ sở vật chất, vốn tài liệu: (1,0 điểm).

- 100% số trường TH, THCS có thư viện độc lập, tổ chức phục vụ cả GV và học sinh (0,25 điểm).

- Đảm bảo CSVC, trang thiết bị thư viện theo tiêu chuẩn (QĐ 01 Bộ GD&ĐT) (0,25 điểm).

- 70% TVTH trở lên có tỷ lệ sách tham khảo/ HS đạt chuẩn theo cấp học (TH: 2 cuốn /HS; THCS: 3 cuốn/HS) thường xuyên bổ sung sách báo, tài liệu phong phú về chủng loại, đảm bảo về thành phần và chất lượng (0,25 điểm).

- Tích cực xã hội hoá công tác TV, tăng cường đầu tư CSVC, trang thiết bị thư viện và vốn tài liệu cho TVTH (0,25 điểm).

* Tổ chức hoạt động - xây dựng Thư viện đạt chuẩn và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thư viện (1,5 điểm).

- Tổ chức công tác thư viện hợp lý, khoa học, thân thiện phục vụ giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa (0,25 điểm).

- Hướng dẫn các TVTH tổ chức phục vụ bằng nhiều hình thức phong phú, tích cực tuyên truyền giới thiệu sách (0,25 điểm).

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thư viện (0,25 điểm).

- Tất cả các trường chuẩn quốc gia, trường đạt tập thể Lao động tiên tiến, trường đạt tập thể Lao động xuất sắc có thư viện đạt chuẩn trở lên (0,25 điểm).

- Đạt tỷ lệ số thư viện đạt chuẩn theo Quyết định 01 của Bộ GD&ĐT từ 60% trở lên (0,5 điểm).

7.3. Hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng kiến kinh nghiệm: (2,5 điểm).

* Công tác quản lý chỉ đạo: (1,0 điểm).

- Có đầy đủ văn bản chỉ đạo về công tác SKKN và có những biện pháp chỉ đạo để thực hiện kế hoạch (0,25 điểm).

- Tổ chức tốt việc thực hiện triển khai công tác SKKN (0,25 điểm).

- Đảm bảo có từ 5% số cán bộ, giáo viên, nhân viên có SKKN gửi lên chấm cấp Ngành (0,25 điểm).

- Có tỷ lệ SKKN được xếp loại cấp Ngành đạt từ 70% (0,25 điểm).

* Tổ chức phổ biến và áp dụng SKKN giáo dục tiên tiến vào công tác quản lý, giảng dạy (1,0 điểm).

* Thực hiện đúng qui trình, tiến độ chấm SKKN tại cơ sở (0,5 điểm).

8. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên cơ sở giáo dục: (10 điểm).

a. Tổ chức thực hiện và rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển nhân lực ngành giáo dục tại địa phương cho phù hợp với tình hình thực tế (2,0 điểm).

b. Thực hiện đúng các quy định về sắp xếp, tuyển dụng, sử dụng đội ngũ theo đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, trong đó chú ý bố trí phù hợp và sử dụng có hiệu quả đội ngũ nhân viên trong nhà trường (2,0 điểm), trong đó:

- Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng viên chức, ký hợp đồng lao động đúng quy định (1,0 điểm)

- Bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đúng cơ cấu, vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, không sử dụng giáo viên hợp đồng có đóng BHXH liên tục nhiều năm (1,0 điểm)

c. Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng có hiệu quả đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý mầm non, phổ thông đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; chú trọng bồi dưỡng phẩm chất và nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường các kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông. Có các giải pháp để thực hiện tốt việc bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo các thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành (3 điểm):

- Có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (1,0 điểm)

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch 111/KH-UB ngày 19/9/2011 của UBND Thành phố Hà Nội về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý Thu đô giai đoạn 2011-2016 (1,0 điểm)

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên: (1,0 điểm)

d. Nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp; Chuẩn hiệu trưởng trường Mầm non, phổ thông và theo các văn bản hướng dẫn (1,0 điểm):

- Đánh giá xếp loại công chức, viên chức, lao động hợp đồng cuối năm học (0,5 điểm)

- Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn Hiệu trưởng các cấp (0,5 điểm)

đ. Thực hiện đầy đủ và đúng hạn chế độ thông tin báo cáo về công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và cơ sở dữ liệu PMIS theo các quy định về thông tin, báo cáo của Sở (2,0 điểm):